

Số: 21/2019/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 20 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1985

Địa chỉ: 13/4A Phạm Ngũ L, phường Phước M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm 1985

Địa chỉ: 13/4 Phạm Ngũ L, phường Phước M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Xuân K, sinh năm: 1954

2/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1957

Cùng địa chỉ: Khu phố 9, phường Phước M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Lê Thị S, Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Xuân K, bà Nguyễn Thị L đồng ý tiếp tục chuyển nhượng một phần diện tích của thửa đất số 156, tờ bản đồ số 16-b, diện tích 312,5 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 169061 cấp ngày 11/07/2008 đứng tên ông Lê Xuân K nay tương ứng với thửa 87 (đã chỉnh lý), tờ bản đồ địa chính số 67, phường Phước Mỹ, có diện tích 142,4 m² theo Giấy xác nhận mua bán nhà và đất ngày 16/02/2012 giữa ông Lê Xuân K, bà Nguyễn Thị L với ông Phạm Ngọc D.

Ông Phạm Ngọc D được quyền sử dụng thửa đất số 87 (đã chỉnh lý), tờ bản đồ địa chính số 67, phường Phước M, có diện tích 142,4 m² hiện ông Phạm Ngọc D đang quản lý, sử dụng. *Vị trí tứ cận:*

- Phía Đông giáp đất đường đi
- Phía Tây giáp thửa đất số 86
- Phía Nam giáp thửa đất số 88
- Phía Bắc giáp thửa đất số 89 và đường đi

(Vật kiến trúc gắn liền với thửa 87 (đã chỉnh lý), tờ bản đồ địa chính số 67, phường Phước Mỹ, có diện tích 142,4 m² gồm: Nhà cấp 4B, cao 01 tầng, tường xây gạch, móng đá chẻ, trụ gạch mái tole; trần la phong thạch cao khung nổi, tường sơn nước, nền gạch hoa, Diện tích xây dựng: (5 m x 10,1 m) + (5,0 m x 5,0 m) + (4,6 m x 3,0 m) + (3,9 m x 1,4 m) + (4,8 m x 2,1 m) = 104,84 m²; Mái che khung sắt, diện tích 33,75 m² (4,5 m x 7,5 m); Nền gạch bát trắng, diện tích 14 m² (2,8 m x 5 m); Nền gạch hoa, diện tích 6,5 m² (5 m x 1,3 m); Nền xi măng, diện tích 11,25 m² (4,5 m x 2,5 m); Tường rào xây gạch, diện tích 4 m² (5 m x 0,8m); Tường rào khung sắt, diện tích 6,5 m² (1,3 m x 5 m); Trụ cổng có kích thước 0,41 m³ (2,0 m x (0,32 m x 0,32 m) x 2 trụ); Cổng sắt, diện tích 3,1 m² (1,55 m x 2,0 m); 01 đồng hồ nước) .

(Theo trích lục bản đồ địa chính số 1812 ngày 22/5/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm).

- **Về chi phí định giá:** Ông Phạm Ngọc D đồng ý chịu chi phí đo đạc, định giá với số tiền 1.434.641 đồng (Ông Phạm Ngọc D đã nộp đủ chi phí đo đạc, định giá).

- **Về án phí:** Ông Phạm Ngọc D đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) ông D đã nộp theo biên

lai thu tiền số: 0018394 ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang -Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho ông Phạm Ngọc D số tiền 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- VKSND TP. PRTC;
- CCTHADS TP. PRTC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Anh Nga